

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 18/2025/DS-ST

Ngày: 15-8-2025

V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Hùng

2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 103/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP phát triển Tpnh; Địa chỉ trụ sở: Số 2xx Bis, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh (phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh cũ).

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Q.T – Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Viết Anh – Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng. Ông Nguyễn Viết A uỷ quyền cho bà Trần Thị Kiều T, ông Trần Quốc T1, ông Nguyễn Hữu Q ; Cùng địa chỉ: xxx Lê Lợi, phường Hải Châu, TP Đà Nẵng tham gia tố tụng theo Giấy uỷ quyền số 03/2025/UQ-HDB ngày 03/3/2025. (Có mặt)

- **Bị đơn:** Bà Đặng Nguyễn Thị H.M, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 14 Kiệt 5 đường 409 thôn L.S.N, xã H, Tp Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Thôn L.S1, xã H, xã Hoà Tiến, TP Đà Nẵng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn - trình bày:

Ngày 10/10/2022, bà Đặng Nguyễn Thị H.M ký hợp đồng vay vốn theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tờ trình cấp thẻ tín dụng số L221010154651243 với Ngân hàng TMCP phát triển Tphn, chi tiết như sau:

Số tiền vay: 200.000.000 đồng

Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 14/10/2022 đến ngày 14/10/2027)

Mục đích sử dụng vốn: Cho vay tiêu dùng

Lãi suất trong hạn: 29%

Trong quá trình sử dụng vốn vay, bà M nhiều lần chậm thanh toán dẫn đến mất khả năng trả nợ, phát sinh nợ quá hạn tạm tính đến ngày 15/8/2025 là **504.413.112** đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 197.528.591 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 264.698.003 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 42.186.518 đồng.

Đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà M thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi nêu trên. Buộc bà M có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tờ trình cấp thẻ tín dụng số L221010154651243 ngày 10/12/2022.

Trường hợp bà M không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đứng tên chủ sở hữu của bà M để thu hồi nợ.

** Bị đơn bà Đặng Nguyễn Thị H.M trình bày:* Ngày 10/10/2022, bà M có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP phát triển Tphn vay số tiền 200.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, do gặp khó khăn trong việc làm ăn nên trì trệ thời gian trả nợ cho ngân hàng. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ thì bà cũng đồng ý, tuy nhiên hiện nay đang gặp khó khăn về kinh tế, tại thời điểm vay tiền thì nhà xảy ra hỏa hoạn, con đau, chủ thầu ôm tiền nhà chạy trốn, những người vay tiền của bà M cũng không trả tiền nên hiện nay bà M mất khả năng chi trả. Đề nghị ngân hàng tạo điều kiện cho bà M có thời gian trả nợ và xin được miễn tiền lãi.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP phát triển Tpnh, buộc bà M phải trả cho Ngân hàng TMCP phát triển Tpnh toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 15/8/2025 là **504.413.112** đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 197.528.591 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 264.698.003 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 42.186.518 đồng.

Bà Đặng Nguyễn Thị H.M còn phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/8/2025 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Về án phí: Ngân hàng TMCP phát triển Tpnh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP phát triển Tpnh khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Đặng Nguyễn Thị H.M có địa chỉ tại thôn L.S.N, xã H, TP Đà Nẵng trả tiền do vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tờ trình cấp thẻ tín dụng số L221010154651243 ngày 10/10/2022. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng TMCP phát triển Tpnh với bị đơn bà Đặng Nguyễn Thị H.M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 10/10/2022, bà Đặng Nguyễn Thị H.M ký hợp đồng vay vốn theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tờ trình cấp thẻ tín dụng số L221010154651243 với Ngân hàng TMCP phát triển Tpnh vay số tiền 200.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 14/10/2022 đến ngày 14/10/2027); Mục đích sử dụng vốn: Cho vay tiêu dùng, loại thẻ: VisaVietjet Platinum.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, bà M nhiều lần chậm thanh toán dẫn đến vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 07/9/2023 và ngân hàng chính thức tính thời gian bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 14/10/2023. Tính đến ngày 15/8/2025, bà M còn nợ ngân hàng số tiền **504.413.112** đồng, trong đó nợ gốc: 197.528.591 đồng, nợ lãi trong hạn: 264.698.003 đồng, nợ lãi quá hạn: 42.186.518 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Đặng Nguyễn Thị H.M thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi nêu trên. Ngoài ra, bà M phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tờ trình cấp thẻ tín dụng số L221010154651243 ngày 10/12/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp bà M không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đứng tên chủ sở hữu của bà M để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bà M thừa nhận có vay của Ngân hàng TMCP phát triển Tpnh số tiền 200.000.000đ theo hợp đồng đã ký ngày 10/10/2022 và không có ý kiến gì về lãi suất cho vay của Ngân hàng. Ngân hàng TMCP phát triển Tpnh khởi kiện yêu cầu trả nợ, bà M đồng ý, tuy nhiên hiện nay do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin ngân hàng tạo điều kiện cho bà có thời gian trả nợ đồng thời xin miễn tiền lãi.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP phát triển Tpnh đối với khoản tiền nợ gốc: Ngày 10/10/2022, bà M và ngân hàng ký hợp đồng tín dụng vay số tiền 200.000.000đ; Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp quy định về cho vay tài sản của Bộ luật Dân sự và các quy định của Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch. Trong quá trình sử dụng vốn vay, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 14/10/2023 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà M phải trả cho Ngân hàng TMCP phát triển Tpnh toàn bộ số tiền nợ gốc 197.528.591 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Căn cứ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tờ trình cấp thẻ tín dụng số L221010154651243 ngày 10/12/2022 mà hai bên đã ký kết, Quyết định về việc ban hành lãi suất thẻ tín dụng HDBank năm 2023 của ngân hàng TMCP phát triển TP HCM quy định lãi suất của hạng thẻ VisaVietjet Platinum là 24%/năm, lãi suất thay đổi là 29%/năm. Tại phiên tòa, bà M đồng ý và không có ý kiến gì về lãi suất cho vay. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận. Trong quá trình sử dụng vốn vay, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến hạn tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên nên Ngân hàng TMCP phát triển Tpnh chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn và tính lãi

suất theo mức lãi suất quá hạn là phù hợp quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi là có căn cứ nên cần xem xét chấp nhận, buộc bà M phải trả cho Ngân hàng TMCP phát triển Tpnh số nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 15/8/2025 là 306.884.521 đồng, trong đó nợ lãi trong hạn: 264.698.003 đồng, nợ lãi quá hạn: 42.186.518 đồng

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $504.413.112 \text{ đồng} \times 5\% = 25.220.655 \text{ đồng}$ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP phát triển Tpnh số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Theo những nhận định như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật lãi, lãi suất và phạt vi phạm.
- Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP phát triển Tpnh về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với bà Đặng Nguyễn Thị H.M

Buộc bà Đặng Nguyễn Thị H.M phải trả cho Ngân hàng TMCP phát triển Tpnh số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 15/8/2025 là 504.413.112đ (*Năm trăm lẻ bốn triệu bốn trăm mười ba nghìn một trăm mười hai đồng*), trong đó nợ gốc: 197.528.591đ (*Một trăm chín mươi bảy triệu năm trăm hai mươi tám nghìn năm trăm chín mươi một đồng*), nợ lãi trong hạn: 264.698.003đ (*Hai trăm sáu mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn không*

trăm lẻ ba đồng), nợ lãi quá hạn: 42.186.518đ (*Bốn mươi hai triệu một trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm mười tám đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tờ trình cấp thẻ tín dụng số L221010154651243 ngày 10/12/2022.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 25.220.655 đồng (*Hai mươi lăm triệu hai trăm hai mươi nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng*)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP phát triển Tphn số tiền tạm ứng án phí 10.797.000đ (*Mười triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008534 ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Đà Nẵng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 15/8/2025.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV4-Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV 4 – Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

